

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VNG GROUP JSC

Số/No.: 28/2026/CBTT-VNGG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30 July 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG**
Name of organization: **VNG GROUP JSC**
 - Mã chứng khoán: VNZ
Stock code: VNZ
 - Địa chỉ: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3962388 Fax: E-mail:

- Nội dung thông tin công bố/Information announcement:

Công ty Cổ phần Tập đoàn VNG trân trọng công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2026 số 11/2026/BC-VNGG như file đính kèm.

VNG Group JSC would like to announce the Report on Corporate Governance Semi-annual of 2026 No. 11/2026/BC-VNGG as enclosed.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:/This information was published on the company's website, as in the link:

<https://vng.com.vn/news/shareholders/report-on-corporate-governance-semi-annual-of-2026.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby undertake that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the laws.



Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu văn thư/*Filing*/.

mb

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION



TAN WEI MING



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VNG GROUP JSC

Số/No.: 11/2026/BC-VNGG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30 July 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
BÁN NIÊN 2026
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
SEMI-ANNUAL OF 2026

Kính gửi/To: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
 THE STATE SECURITIES COMMISSION;
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
 THE STOCK EXCHANGE OF HA NOI.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG**
Name of company: **VNG GROUP JSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address of head office: **Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**
- Điện thoại/Telephone: 028 3962 3888 Fax: 0283 962 4666
Email: huyencm@vng.com.vn
- Vốn điều lệ tính đến hết kỳ báo cáo 30/06/2026: 297.264.650.000 đồng
Charter capital as at 30 June 2026: **VND 297,264,650,000**
- Mã chứng khoán: VNZ
Stock code: **VNZ**
- Mô hình quản trị công ty: Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc.
Governance model: **General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer.**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
Regarding the implementation of internal audit: **fully implemented.**

I. Hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông
Activities of the General Meeting of Shareholders .

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông (bao gồm cả các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written resolution):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCD	06/06/2026	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, các báo cáo và các vấn đề khác theo quy định pháp luật; Thông qua Kế hoạch thực hiện chương trình ESOP năm 2026; Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty. <i>Approving 2025 business plan, reports and other matters in accordance with the laws; Approving the 2026 ESOP implementation plan; Approving the amendments to specific articles of the Company Charter.</i>

II. Hội Đồng Quản Trị (Báo cáo 6 tháng)
The Board of Directors (Semi-annual report)

1. Thông tin về Thành viên Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”)
The information of the Members of the Board of Directors (“BOD”)

STT No.	Thành viên HĐQT Members of the BOD	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT The date becoming/ceasing to be the Member of the BOD		
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal	Ghi chú Note
1	Ông Lê Hồng Minh <i>Mr. Le Hong Minh</i>	Chủ Tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	22/06/2025		

2	Ông Vương Quang Khải <i>Mr. Vương Quang Khai</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the BOD</i>	27/11/2025		Bầu Phó Chủ tịch HĐQT vào ngày 27/11/2025 <i>Elected Vice Chairman of the BOD on 27 November 2025</i>
3	Bà Christina Gaw <i>Ms. Christina Gaw</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>	21/06/2025		
4	Ông Edphawin Jetjirawat <i>Mr. Edphawin Jetjirawat</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>	21/06/2025		

2. Các cuộc họp HĐQT
Meetings of the BOD

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Hồng Minh <i>Mr. Le Hong Minh</i>	05	100%	
2	Ông Vương Quang Khải <i>Mr. Vương Quang Khai</i>	05	100%	
3	Bà Christina Gaw <i>Ms. Christina Gaw</i>	05	100%	
4	Ông Edphawin Jetjirawat <i>Mr. Edphawin Jetjirawat</i>	05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc (“Ban TGD”)
Supervision of the Board of Management by the BOD

Căn cứ Điều Lệ Công Ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD và những Người Quản Lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

Based on the Company's Charter, the BOD supervised the Chief Executive Officer and other Managers in managing business activities and implementing the resolutions of the BOD in 2025 as follows:

a. Nội dung giám sát:

Supervisory activities:

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý khác ở các nội dung công việc như sau:

The BOD supervised the activities of the Chief Executive Officer and other Managers as follows:

- (i) Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
Plan and execute of the business objectives approved by the GMS;
- (ii) Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;
Investment plan for production and business development;
- (iii) Thực hiện Kế hoạch phát hành cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho Người lao động năm 2025.
Implement the share issuance plan under the 2025 Employee Stock Ownership Plan.
- (iv) Lập và trình bày báo cáo tài chính;
Prepare and present of financial statements;
- (v) Hoạch định nguồn nhân lực; và
Plan human resources; and
- (vi) Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
Execute the BOD's resolutions.

b. Phương pháp giám sát:

Method of supervision:

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã yêu cầu Ban TGD báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và/hoặc đột xuất; trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám Đốc tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

The BOD supervised the adequacy and implementation of the foregoing matters through the establishment of agendas and work plans for BOD meetings. The BOD required the BOM to provide periodic and/or ad hoc reports on the Company's business and operational performance; and conducted discussions, inquiries, and consultations with the BOM at the meetings and through emails, conference calls, and direct contacts (electronic and in-person) to ensure the validity, efficiency, relevance and timeliness.

c. Kết quả giám sát:

Supervisory results:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc và kết quả thực tế tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả như sau:

Based on the report of the Chief Executive Officer and actual business performance, the BOD has recorded the following results:

- (i) Ban TGD đã điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty trên mọi mặt; duy trì tăng trưởng doanh thu, cải thiện hiệu quả vận hành và tối ưu quản trị chi phí trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động;

The BOM effectively managed and operated all aspects of the Company's business operations; maintained revenue growth, improved operational efficiency, and optimized cost management amid continued market volatility and uncertainties;

- (ii) Ban TGD đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT;

The BOM performed well within their authority, in accordance with the BOD's resolutions;

- (iii) Hệ thống báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Quarterly and annual financial reporting was made and announced in accordance with Vietnam accounting standards and the applicable laws.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:** Không có
Activities of the BOD' subcommittees: None

5. **Các Nghị Quyết/Quyết Định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)**
Resolutions/Decisions of the BOD (Semi-Annual report)

STT No.	Số Nghị Quyết/ Quyết Định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQHDQT- VNGG	17/03/2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025 và đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành; Thông qua việc sửa đổi Điều 5.1 của Điều lệ Sửa đổi của Công ty. <i>Approving on the results of the share issuance under the 2026 ESOP and the registration of an increase in the Company's charter capital following the completion of the ESOP share issuance; Approving on the amendment to Article 5.1 of the Company's Amended Charter.</i>	3/3 (Do Ông Vương Quang Khải có lợi ích liên quan nên không được tiến hành bỏ phiếu/ As Mr. Vương Quang Khai has conflict of interest, voting is prohibited)
2	03/2026/NQ-HĐQT- VNGG	26/03/2026	Thông qua ngân sách hoạt động cho năm tài chính 2026. <i>Approving the budget for the fiscal year 2026.</i>	4/4
3	02/2026/NQHDQT- VNGG	20/04/2026	Thông qua việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 và việc ủy quyền thực hiện. <i>Approving the organization of the 2026 Annual General Shareholders Meeting and the execution authorization.</i>	4/4
4	04/2026/NQHDQT- VNGG	14/05/2026	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần thuộc sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Verichains và ủy quyền thực hiện. <i>Approving the transfer of shares held by the Company in Verichains Joint Stock Company and the execution authorization.</i>	4/4

5	05/2026/NQ-HĐQT-VNKG	21/05/2026	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026. <i>Approving the appointing of Independent auditing firm for FY2026.</i>	4/4
---	----------------------	------------	---	-----

III. Ban Kiểm Soát (Báo cáo 6 tháng)
The Board of Supervisors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát (“BKS”)
Information about members of the Board of Supervisors (“BOS”)

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of the BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Hoàng Anh <i>Mr. Hoang Anh</i>	Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed on</i> 21/06/2025	Cử nhân Tài Chính Ngân Hàng <i>Bachelor of Finance & Banking</i>
2	Ông Vũ Thành Long <i>Mr. Vu Thanh Long</i>	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed on</i> 21/06/2024 Tái bổ nhiệm nhiệm kỳ 2025-2030/ <i>Re-appointed for office term 2025-2030:</i> 21/06/2025	Cử nhân Luật và Luật Sư <i>Bachelor of Law and Certified Lawyer</i>
3	Ông Ngô Vi Hải Long <i>Mr. Ngo Vi Hai Long</i>	Thành Viên BKS <i>Member of the BOS</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed on</i> 21/06/2025	Cử Nhân Luật và Luật Sư <i>Bachelor of Law and Certified Lawyer</i>

2. Cuộc họp của BKS
Meetings of the BOS

STT No.	Thành Viên BKS <i>Members of the BS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Vũ Thành Long <i>Mr. Vu Thanh Long</i>	1	100%	100%	
2	Ông Hoàng Anh <i>Mr. Hoang Anh</i>	1	100%	100%	
3	Ông Ngô Vi Hải Long <i>Mr. Ngo Vi Hai Long</i>	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông
Supervising the BOD, Board of Management and shareholders by the BOS

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, vấn đề tái cấu trúc và các vấn đề khác liên quan đến việc định hướng, điều hành hoạt động của Công Ty theo đúng quy định và Điều Lệ Công Ty và các quy định của pháp luật.
The BOD issued Resolutions and Decisions relating to business activities, investment, restructuring, and other matters related to the strategic direction and management of the Company in accordance with the Company's Charter and the laws.

Ban TGD đã triển khai, thực hiện tốt, đầy đủ và tận tụy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban TGD luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, để giảm thiểu rủi ro của Công Ty.

The Board of Management has fully initiated and executed all related Resolutions and Decisions of the BOD with the highest care during the performance of the Company's business activities. In the process of performing its duties, the Board of Management always work with a high sense of responsibility, while simultaneously fully assessing the advantages and disadvantages, in order to minimize risks for the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các Nhà Quản Lý khác
Coordination among the BOS and the BOD, Board of Management and other Managers

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. BKS được Ban TGD và HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo và dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện

nhiệm vụ. BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Công Ty.

In the semi-annual of 2026, the BOS has tightly coordinated with BOD and Board of Management in performing assigned functions and tasks. The BOS was fully provided with related information, report and data by the Board of Management and BOD to complete its tasks. The BOS was invited to participate in all BOD's meetings and other important meetings of the Company.

Ngoài ra, BKS cũng phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát các công ty thành viên cũng như bộ phận vận hành tại Công Ty, để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn đọng, nâng cao chất lượng quản lý, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

In addition, the BOS has coordinated with the Board of Management and BOD to inspect and supervise the Company's subsidiaries, as well as its departments in order to timely solve outstanding problems, improve managerial quality, and ensure compliance with current regulations.

BKS cũng đã thông báo kết quả hoạt động của BKS và trình bày các đề xuất cần thiết cho Ban TGD và HĐQT.

The BOS has informed the results of the BOS activities and its recommendations to Board of Management and BOD.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có
Other activities of the BOS: Not applicable

IV. Ban Tổng Giám Đốc
Board of Management

STT No.	Thành Viên Ban TGD Members of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm Thành viên Ban TGD Date of appointment of Members of the Board of Management
1	Ông Wong Kelly Yin Hon <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon</i>	09/03/1977	Cử Nhân Thương Mại <i>Bachelor of Commerce</i>	20/05/2025
2	Ông Nguyễn Lê Thành <i>Mr. Nguyen Le Thanh</i>	20/01/1977	Kỹ sư Khoa Học Máy Tính	14/05/2021 Bổ nhiệm lại ngày 08/10/2025

			<i>Computer Science Engineer</i>	<i>Re-appointed on 08 October 2025</i>
3	Ông Tan Wei Ming <i>Mr. Tan Wei Ming</i>	12/02/1973	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh <i>Master of Business Administration</i>	22/02/2022
4	Bà Trương Thị Thanh <i>Ms. Trương Thị Thanh</i>	09/05/1977	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	19/11/2025

V. Kế Toán Trưởng
Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà Hoàng Thị Huệ <i>Ms. Hoang Thi Hue</i>	03/09/1983	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i> Cử nhân Luật Kinh tế <i>Bachelor of Economic Law</i>	30/06/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty
Training courses on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD, các Nhà Quản Lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có
Training courses on corporate governance involving Members of the BOD, Members of the BOS, the CEO, other Managers in accordance with regulations on corporate governance: None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty
List of related persons with the public company (semi-annual report) and transactions of such related persons with the Company.

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem tại Phụ Lục 1.
List of related persons of the Company: refer to Appendix 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Xem Phụ Lục 2.

Transactions between the Company and its related persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and related persons: refer to Appendix 2.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company controls: None

4. Giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other subjects

- 4.1. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và Nhà Quản Lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, TGD trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): xem tại Phụ Lục 3.

Transactions between the Company and companies that its Members of the BOD, Members of the BOS, CEO and other Managers have been founding members or Members of the BOD, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): refer to Appendix 3.

- 4.2. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và các Nhà Quản Lý khác là Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc/Giám Đốc điều hành: Không có

Transactions between the Company and the company that its related persons with Members of BOD, Members of BOS, CEO and other Managers as a Member of BOD, CEO/ Director: None.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và Nhà Quản Lý khác: Không có.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for Members of the BOD, Members of the BOS, CEO and other Managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)

Share transactions of internal persons and their related persons (semi-annual report)

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công Ty**

List of internal persons and their related persons

Xem thông tin tại: Phụ Lục 4/ refer to Appendix 4.

- 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty**

Transactions of internal persons and related persons related to shares of the Company

Xem thông tin tại: Phụ Lục 5/ refer to Appendix 5.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không
Other significant issues: None


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ HỒNG MINH



PHỤ LỤC 1

Danh sách người có liên quan của Công Ty

APPENDIX 1

The list of related persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công Ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
1.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ - Dữ Liệu Công Nghệ Thông Tin Vi Na <i>Vi Na Data Information Technology - Service Joint Stock Company</i>	068C88899 9 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068C88899 9 in the securities company: <i>Vietcap</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. <i>Registration No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: Ho Chi Minh City</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

		<i>Securities Joint Stock Company</i>		<i>Department of Planning & Investment</i>					
2.	Công Ty Cổ Phần GreenNode <i>GreenNode Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
3.	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center <i>VNG Data Center Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				Registration No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				
4.	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI <i>EPI Technology JSC</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Registration No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

5.	Công Ty TNHH VNG Online <i>VNG Online Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0106180708, cấp ngày 16/5/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0106180708; date of issue: 16/5/2013; place of issue: Ha Noi</i> <i>Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
6.	Công Ty Cổ Phần Adtima <i>Adtima Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316928193, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0316928193; date of issue: 05/7/2021; place of issue: Ho Chi Minh City</i>	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>412 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				<i>Department of Planning & Investment</i>					
7.	Công Ty Cổ Phần Fiza <i>Fiza Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316928404, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0316928404; date of issue: 05/7/2021; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Khu thương mại dịch vụ tại tầng 2, Tháp B2, Khu chung cư phức hợp Lô M2 (Sarimi) – Số 72 đường Nguyễn Cư Thạch, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Commercial and service area on the 2nd floor, Tower B2, Apartment Complex Lot M2 (Sarimi) - No. 72 Nguyen Co Thach Street, An Loi Dong Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

8.	Công Ty Cổ Phần Mixus <i>Mixus Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317257452, cấp ngày 20/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0317257452; date of issue: 20/4/2022; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Khu thương mại dịch vụ tại tầng 2, Tháp B2, Khu chung cư phức hợp Lô M2 (Sarimi) – Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Commercial and service area on the 2nd floor, Tower B2, Apartment Complex Lot M2 (Sarimi) - No. 72 Nguyen Co Thach Street, An Loi Dong Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
9.	Công Ty Cổ Phần XFM <i>XFM Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316262964, cấp ngày 08/5/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0316262964; date</i>	Khu thương mại dịch vụ tại Tầng 2 (hai), Tháp B2, Khu chung cư phức hợp Lô M2 (Sarimi) - Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				of issue: 08/5/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Commercial and service area at Floor 2 (second), Tower B2, Apartment Complex Lot M2 (Sarimi) - No. 72 Nguyen Co Thach Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				
10.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Mạng Vi Na <i>Vi Na Net Services Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Registration No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				Công ty con <i>Subsidiary</i>
11.	Công Ty TNHH Phát Triển Phần Mềm VNG	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0310964981, cấp	UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ,				Công ty con <i>Subsidiary</i>

	VNG Software Development Company Limited			ngày 05/7/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Registration No. 0310964981; date of issue: 05/7/2011; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				
12.	Công Ty TNHH Zie Zie Company Limited	Không có None	Không có None	Mã số doanh nghiệp: 0105976790, cấp ngày 23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Registration No. 0105976790; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. 17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam				Công ty con Subsidiary

13.	Công Ty TNHH ZingPlay Việt Nam <i>ZingPlay Vietnam Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0401510382, cấp ngày 23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng <i>Registration No. 0401510382; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Da Nang Department of Planning & Investment</i>	UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
14.	Công Ty TNHH Truyền Thông Minh Phương Thịnh <i>Minh Phuong Thinh Communication Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0401383222, cấp ngày 11/10/2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng <i>Registration No. 0401383222; date of issue: 11/10/2010; place of issue: Da Nang</i>	229 Huỳnh Ngọc Huệ, P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam. <i>229 Huynh Ngoc Hue, Thanh Khe Ward, Da Nang City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				<i>Department of Planning & Investment</i>					
15.	Công Ty TNHH A4B <i>A4B Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317152763, cấp ngày 16/02/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0317152763; date of issue: 16/02/2022; place of issue: Ho Chi Minh City</i> <i>Department of Planning & Investment</i>	UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
16.	Công Ty Cổ Phần Zion <i>Zion Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005;</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				<i>place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>					
17.	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn <i>Thanh Son Communication Services Trading Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
18.	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ <i>Dream Maker Foundation</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Quyết định thành lập số 502/QĐ- BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ <i>Establishment Decision No. 502/QĐ-BNV dated 12/5/2010 of the</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				<i>Ministry of Home Affairs</i>					
19.	VNG Singapore PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA <i>Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>
20.	ZingPlay International PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA <i>Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>

21.	VNG Investment PTE. LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202207313Z; cấp ngày 02/3/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202207313Z; date of issue: 02/3/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>
22.	GreenNode PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202342500W; cấp ngày 25/10/2023 bởi ACRA <i>Registration No. 202342500W; date of issue: 25/10/2023; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>
23.	InstantiaPay Holdings PTE. LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202231968C; cấp ngày 09/09/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202231968C; date of issue:</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				09/09/2022; place of issue: ACRA					
24.	InstantiaPay SG PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202233908W; cấp ngày 23/09/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202233908W; date of issue: 23/09/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiary</i>
25.	InstantiaPay Limited	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 3203920; cấp ngày 01/11/2022 bởi Companies Registry <i>Registration No. 3203920, date of issue: 01/11/2022; place of issue: Companies Registry</i>	Unit 304-7, 3/F, Laford Centre, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong				Công ty con <i>Subsidiary</i>
26.	VNG Games CO., LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 0105563158470; cấp ngày 26/10/2020 bởi	591 UBC 2 Tower, 17 Floor, Room no. 1704, Sukhumvit Road, Klongton Nue,				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				Department of Business Development <i>Registration No.</i> <i>0105563158470,</i> <i>date of issue:</i> <i>26/10/2020; place</i> <i>of issue:</i> <i>Department of</i> <i>Business</i> <i>Development</i>	Wattana, Bangkok, Thái Lan				
27.	GreenNode CO., LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 0105566234975; cấp ngày 19/12/2023 bởi Department of Business Development <i>Registration No.</i> <i>0105566234975,</i> <i>date of issue:</i> <i>19/12/2023; place</i> <i>of issue:</i> <i>Department of</i> <i>Business</i> <i>Development</i>	No. 1055/655 State Tower, 31 Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok				Công ty con <i>Subsidiary</i>

28.	VNG Myanmar Company Limited	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 101453960; cấp ngày 08/03/2018 bởi DICA <i>Registration No. 101453960, date of issue: 08/03/2018; place of issue: DICA</i>	37 Alan Pya Pagoda Road, La Pyi Wun Plaza, 4th Floor, Room 409, Dagon Township, Yangon Region, Myanmar				Công ty con <i>Subsidiary</i>
29.	KMZ Interactive Entertainment (Shenzhen) CO., LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR <i>Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue: 30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR</i>	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China				Công ty con <i>Subsidiary</i>
30.	InstantiaPay PTY. LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp ngày 12/09/2022 bởi ASIC	Suite 3.45, Level 3, 60 Martin Place, Sydney NSW 2000				Công ty con <i>Subsidiary</i>

				Registration No. 662372394; date of issue: 12/09/2022; place of issue: ASIC					
31.	InstantiaPay Limited	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 14373753; cấp ngày 23/09/2022 bởi <i>Company House</i> Registration No. 14373753; date of issue: 23/09/2022; place of issue: <i>Company House</i>	Third Floor, 20 Old Bailey, London, EC4M 7AN, United Kingdom				Công ty con <i>Subsidiary</i>
32.	Công Ty TNHH 2MoreBits <i>2MoreBits Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0110944297, cấp ngày 20/2/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội NSH No. 0110944297; date of issue: 20/2/2025; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

33.	Công Ty TNHH Zalo Platforms <i>Zalo Platforms Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318836678, cấp ngày 17/02/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>NSH No. 0318836678; date of issue: 17/02/2025; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>4th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
34.	Instantia Capital PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Số UEN 202521517C cấp ngày 19/05/2025 bởi ACRA. <i>UEN No. 202521517C issued by ACRA on 19/05/2025</i>	9 Raffles Place, #08-03, Republic Plaza, Singapore 048619				Công ty con <i>Subsidiary</i>

35.	Công Ty TNHH VNGGames <i>VNGGames Co., Ltd</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319088834, cấp ngày 11/08/2025 bởi Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh. <i>NSH No. 0319088834, date of issue: 11/08/2025, place of issue: Ho Chi Minh City Department of Finance.</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>2nd Floor, Saigon Paragon building, No.3 Nguyen Luong Bang, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>
36.	Công Ty TNHH Zing <i>Zing Co., Ltd.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319252925, cấp ngày 06/11/2025 bởi Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh. <i>NSH No. 0319252925, date of issue: 06/11/2025, place of issue: Ho Chi Minh City Department of Finance.</i>	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>4th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>				Công ty con <i>Subsidiary</i>

37.	VNGGames PTE. LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202529066M; cấp ngày 04/7/2025 bởi ACRA <i>Registration No. 202529066M; date of issue: 04/7/2025; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)				Công ty con <i>Subsidiaries</i>
38.	Công Ty TNHH Instantiipay VN <i>Instantiipay VN Limited Liability Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317861939, cấp ngày 31/05/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. <i>NSH No. 0319252925, date of issue: 06/11/2025, place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Z06 Đường số 13, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>				Công ty con <i>Subsidiaries</i>

39.	VNG Limited	068FCD374 0 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD374 0 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có <i>None</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. <i>Registration No.</i> 388836; <i>date of</i> <i>issue: 01/04/2022;</i> <i>place of issue:</i> <i>Cayman Islands</i>	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands				Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Organization</i> <i>owning more</i> <i>than 10% of</i> <i>voting shares</i>
40.	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BigV <i>BigV Technology</i> <i>Corporation</i>	068C88866 6 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068C88866 6 in the securities company: Vietcap	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316949845, cấp ngày 06/08/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>NSH No.</i> 0316949845; <i>date</i> <i>of issue:</i> 06/08/2021; <i>place</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bàng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building,</i> <i>No. 15 Nguyen Luong</i> <i>Bang Street, Tan My</i> <i>Ward, Ho Chi Minh</i> <i>City, Vietnam.</i>				Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Organization</i> <i>owning more</i> <i>than 10% of</i> <i>voting shares</i>

		<i>Securities Joint Stock Company</i>						
41.	Ông Vũ Thành Long <i>Mr. Vu Thanh Long</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Thành Viên BKS <i>Member of the BOS</i>		21/06/2025			Thành Viên BKS <i>Member of the BOS</i>
42.	Ông Hoàng Anh <i>Mr. Hoang Anh</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>		21/06/2025			Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>

43.	Ông Ngô Vi Hải Long <i>Mr. Ngo Vi Hai Long</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Thành Viên BKS <i>Member of the BOS</i>		21/06/2025			Thành Viên BKS <i>Member of the BOS</i>

44.	Ông Lê Hồng Minh <i>Mr. Le Hong Minh</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>				Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
45.	Ông Vương Quang Khải <i>Mr. Vuong Quang Khai</i>		Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT <i>Co-founder, Vice Chairman of the Board of Directors</i>				Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT <i>Co-founder, Vice Chairman of the Board of Directors</i>

46.	Bà Christina Gaw <i>Ms. Christina Gaw</i>	Không có <i>None</i>	Thành Viên HĐQT Độc Lập <i>Independent BOD Member</i>		09/12/2022			Thành Viên HĐQT Độc Lập <i>Independent BOD Member</i>
47.	Ông Edphawin Jetjirawat <i>Mr. Edphawin Jetjirawat</i>	Không có <i>None</i>	Thành Viên HĐQT Độc Lập <i>Independent BOD Member</i>		09/12/2022			Thành Viên HĐQT Độc Lập <i>Independent BOD Member</i>
48.	Ông Nguyễn Lê Thành <i>Mr. Nguyen Le Thanh</i>		Phó Tổng Giám đốc VNG Group <i>Vice President of VNG Group</i>		14/05/2021			Phó Tổng Giám đốc VNG Group <i>Vice President of VNG Group</i>

49.	Ông Wong Kelly Yin Hon <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon</i>	Không có <i>None</i>	Tổng Giám Đốc <i>CEO</i>		20/05/2025			Tổng giám đốc <i>CEO</i>
50.	Ông Tan Wei Ming <i>Mr. Tan Wei Ming</i>	Không có <i>None</i>	Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính kiêm Người Ủy Quyền CBTT <i>Chief Finance Officer/ Authorized Person to Disclose Information</i>		22/02/2022			Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính kiêm Người Ủy Quyền CBTT <i>Chief Finance Officer/ Authorized Person to Disclose Information</i>
51.	Bà Hoàng Thị Huệ <i>Ms. Hoang Thi Hue</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not</i>	Kế Toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>		30/06/2026			Kế Toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>

		<i>provided information</i>					
52.	Ông Ahuja Varun <i>Mr. Ahuja Varun</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Giám Đốc Quan hệ Nhà đầu tư và Chiến lược Doanh nghiệp kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Head of Investor Relations and Corporate Strategy cum Corporate</i>		18/12/2025		Giám Đốc Quan hệ Nhà đầu tư và Chiến lược Doanh nghiệp kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Head of Investor Relations and Corporate Strategy cum Corporate</i>

			<i>Governance Officer</i>				<i>Governance Officer</i>
53.	Bà Trương Thị Thanh <i>Ms. Truong Thi Thanh</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Phó Tổng Giám Đốc <i>Vice President</i>		19/11/2025		Phó Tổng Giám Đốc VNG <i>Vice President of VNG</i>

*Danh sách người có liên quan của công ty là Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người Nội Bộ được quy định tại Phụ Lục 04.

List of related persons of the Company who is spouse, parents, children, siblings, sister-in-law, brother-in-law of the Internal Persons are set out in the Appendix 04.

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).

PHỤ LỤC 2
APPENDIX 2

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Transactions between the company and related persons of the company; or between the company and shareholders, internal persons, or related persons
of internal persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú Note
I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII		IX
1	Công Ty Cổ Phần Zion/Zion JSC	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Registration No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	9.860.700.000	
							Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ Revenue from the provision of services and consultancy	6.264.000.000	

					15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	relating to technical matters/technology		
						Doanh thu khác Other receivables (on-behalf collections and payments).	199.900.000	
						Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay App Fees for the assistance of payment via Zalopay app	14.834.238.548	
						Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay Gateway- Thẻ nội địa Fees for the assistance of payment via Zalopay Gateway- Domestic cards	8.929.252.447	
						Chi phí dịch vụ Platform Platform service expenses	15.937.078	
						Chi phí dự phòng tồn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	65.922.480.705	
						Chi phí quảng cáo Cost of advertisement	2.630.000	

							Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	37.274.969.000	
							Phải thu khác (thuê VP) <i>Other receivables (office rental revenue).</i>	2.956.195.000	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	235.237.975.023	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	964.120	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	3.565.549.994	
2	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Mạng Vi Na <i>Vi Na Net Services Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	17.281.176	

						<i>representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
3	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ/ <i>Dream Maker Foundation</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Quyết định thành lập số 502/QĐ-BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ <i>Establishment Decision No. 502/QĐ-BNV dated 12/5/2010 of the Ministry of Home Affairs</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Chi phí cho hoạt động từ thiện, tài trợ <i>Charity, sponsorship expenses</i>	7.000.000.000	
4	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Dữ Liệu CNTT Vì Na/	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng,	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	4.693.500.000	

VINADATA JSC	HCM NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Chi phí thuê server Server rental expenses	180.960.000.000	
				Chi phí telehosting Vinadata Vinadata telehosting expenses	3.894.032.400	
				Chi phí Public Cloud service Public Cloud service expenses	21.461.592.662	
				Chi phí phần mềm Expenses relating to software	796.690.590	
				Phí dịch vụ Service expenses	366.408.000	
				Chi phí cho hoạt động từ thiện, tài trợ Charity, sponsorship expenses	2.617.303.247	
				Đầu tư vào công ty con Investments into subsidiaries	180.000.000.000	
				Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	860.475.000	
				Phải thu khác Other receivables	12.786.652	
				Phải trả người bán Account payable to suppliers	98.029.538.459	

							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	3.970.750.310	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	352.269.771	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	2.728.260.467	
5	Công Ty TNHH Truyền Thông Minh Phương Thịnh <i>Minh Phuong Thinh Communication Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0401383222, cấp ngày 11/10/2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng <i>NSH No. 0401383222; date of issue: 11/10/2010; place of issue: Da Nang Department of Planning & Investment</i>	229 Huỳnh Ngọc Huệ, P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. <i>229 Huynh Ngoc Hue, Thanh Khe Ward, Da Nang City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến <i>Shared revenue in accordance with online game intergration contract</i>	3.197.836.481	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	115.115.096.571	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	29.235.740	
6	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc	Doanh thu từ bán thẻ Zing eCode <i>Zing eCode sales revenue</i>	714.607.512.500	

Thanh Son Thanh Son Communication Services Trading Company Limited	Nội Registration No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. 17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.	ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	574.200.000	
				Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	14.751.450.000	
				Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	105.270.000	
				Chi phí khác Other expenses	161.492.200	
				Chi phí test sản phẩm Product testing expenses	34.696.296	
				Chi phí giải thưởng khuyến mãi bằng tiền Promotional price expenses	433.614.813	
				Chi phí khác Other expenses	4.444.445	
				Phải trả người bán Account payable to suppliers	71.616.000	
				Chi phí khác Other expenses	31.968.000	

7	VNG Singapore Pte. Ltd	Công ty con/ Subsidiary	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ- HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác Other receivables	817.636.230	
							Phải trả người bán Account payable to suppliers	21.083.503.229	
							Phải thu khác Other receivables	13.896.621	Chi nhánh Taiwan Taiwan Branch
8	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI EPI Technology Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Registration No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. 16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ- HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	696.000.000	
							Đầu tư vào công ty con Investments into subsidiaries	29.000.000.000	
							Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable	127.600.000	

				Ward, Ha Noi City.		BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	from service provision		
							Phải thu khác Other receivables	2.023.315.479	
9	Công Ty TNHH Zie Zie Company Limited	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0105976790, cấp ngày 23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội NSH No. 0105976790; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. 17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated	Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến Shared revenue in accordance with online game intergration contract	814.661.820	
							Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	417.600.000	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	1.273.640.446	
							Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	76.560.000	

						15 November 2024	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	2.136.805.074	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	1.733.314.692	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	118.585.616	
10	Công Ty TNHH ZingPlay Việt Nam <i>ZingPlay Vietnam Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0401510382, cấp ngày 23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng <i>NSH No. 0401510382; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Da Nang</i>	UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến <i>Shared revenue in accordance with online game intergration contract</i>	16.241.168.887	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	3.122.100.000	
							Chi phí bản quyền hàng tháng (royalty) <i>Monthly royalty fees</i>	7.825.490.263	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	584.608.626	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	11.131.383.600	
							Chi phí bản quyền hàng tháng (royalty) <i>Monthly royalty fees</i>	349.755.444	

							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	3.404.745.200	
11	Công Ty TNHH VNG Online <i>VNG Online Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0106180708, cấp ngày 16/5/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>NSH No. 0106180708; date of issue: 16/5/2013; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Chi phí dự phòng tổn thất tài chính <i>Provision for Financial Asset Impairment Losses</i>	30.000.000.000	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	104.400.000	
							Đầu tư vào công ty con <i>Investments into subsidiaries</i>	30.000.000.000	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	8.586.590	
12	ZingPlay International Pte. Ltd	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA <i>Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	1.422.159.015	

						với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
13	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center <i>VNG Data Center Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM <i>NSH No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions</i>	Doanh thu dịch vụ <i>Revenue from service</i>	2.216.282.908	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	393.485.200	

						<i>with related parties, dated 15 November 2024</i>			
14	VNG Games Co., Ltd	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 0105563158470; cấp ngày 26/10/2020 bởi Department of <i>Business Development</i> Registration No. 0105563158470, date of issue: 26/10/2020; place of issue: Department of <i>Business Development</i>	591 UBC 2 Tower, 17 Floor, Room no. 1704, Sukhumvit Road, Klongton Nue, Wattana, Bangkok, Thái Lan	30/06/2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	25.136.730	
15	Công Ty Cổ Phần Adtima <i>Adtima Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316928193, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc	Doanh thu từ phí bản quyền phần mềm hàng tháng <i>Revenue from</i>	37.380.000.000	

			HCM NSH No. 0316928193; date of issue: 05/7/2021; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Hồ Chí Minh. 412 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.		ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	monthly software royalty fees Doanh thu cung cấp DVQC – HĐQC Revenue from advertising services – advertising contracts. Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision Doanh thu cung cấp DVQC – HĐQC Revenue from advertising services – advertising contracts. Doanh thu dịch vụ tin nhắn ZNS Revenue from ZNS text message service Phải thu khác Other receivables	 54.333.981.497 16.163.185.971 1.645.210.323 1.282.663.405 491.566.444	
16	Công Ty Cổ Phần Fiza Fiza Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0316928404, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM NSH No. 0316928404; date of issue: 05/7/2021;	Khu thương mại dịch vụ tại tầng 2, Tháp B2, Khu chung cư phức hợp Lô M2 (Sarimi) – Số	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ- HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký	Doanh thu khác Other Income	79.738.096.058	

			place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	72 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Commercial and service area on the 2nd floor, Tower B2, Apartment Complex Lot M2 (Sarimi) - No. 72 Nguyen Co Thach Street, An Loi Dong Ward, City. Thu Duc City. Ho Chi Minh City		kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu từ cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	24.836.502.051	
							Phải thu khác Other receivables	16.589.373	
17	Công Ty TNHH A4B/A4B Co., LTD	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0317152763, cấp ngày 16/02/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM NSH No. 0317152763; date of issue: 16/02/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ- HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	690.000.000	
							Chi phí khác Other expenses	20.547.944	
							Đầu tư vào công ty con Investments into subsidiaries	30.000.000.000	

						BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác Other receivables	132.257.001	
18	Công Ty Cổ Phần Verichains/ Verichains JSC	Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc kiêm Chủ Tịch HĐQT, sở hữu 50% vốn điều lệ Mr. Nguyen Le Thanh is Director cum Chairman of the BOD, hold 50% charter capital	Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM Registration No. 0317231038; date of issue: 04/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh Floor 2, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated	Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin mua ngoài Expenses relating to outsourced IT services Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ Revenue from the provision of services and consultancy relating to technical matters/technology Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	7.249.998.000 1.409.240.000 1.382.517.500 814.743.780	

						15 November 2024	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	54.382.457	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	1.304.999.640	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	1.304.999.640	
19	Công Ty Cổ Phần Mixus <i>Mixus Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317257452, cấp ngày 20/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM <i>NSH No. 0317257452; date of issue: 20/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Khu thương mại dịch vụ tại Tầng 2 (hai), Tháp B2, Khu chung cư phức hợp Lô M2 (Sarimi) - Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Commercial and service area at Floor 2 (second), Tower B2, Apartment Complex Lot M2 (Sarimi) - No. 72 Nguyen Co Thach Street, An Loi Dong</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu khác <i>Other Income</i>	2.135.642.936	
							Chi phí bản quyền tác giả <i>Copyright expenses</i>	2.295.788.940	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	455.867.476	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	2.333.840.690	

				Ward, Thu Duc City, HCMC, Vietnam					
20	KMZ Interactive Entertainment (Shenzhen) Co., Ltd	Công ty con/ Subsidiary	Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue: 30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác Other receivables	2.575.834	
21	InstantiaPay PTY.LTD	Công ty con/ Subsidiary	Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp	Suite 3.45, Level 3, 60	2026	Nghị Quyết HĐQT số	Phải thu khác Other receivables	40.811.911	

			ngày 12/09/2022 bởi ASIC <i>Registration No. 662372394; date of issue: 12/09/2022; place of issue: ASIC</i>	Martin Place, Sydney NSW 2000		07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến <i>Shared revenue in accordance with online game intergration contract</i>	186.621.497.407	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	3.983.360.909	
22	Công Ty TNHH VNGGames <i>VNGGames Co., Ltd</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319088834, cấp ngày 11/08/2025 bởi Sở Tài chính TP. HCM. <i>Registration No. 0319088834, date of issue: 11/08/2025, place of issue: HCMC Department of Finance.</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh <i>2nd Floor, Saigon Paragon building, No.3 Nguyen Luong Bang, Tan My</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No.</i>	Doanh thu khác <i>Other Income</i>	25.572.519.705	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính <i>Provision for Financial Asset Impairment Losses</i>	464.420.001	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	27.621.223.360	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	7.630.281.959	

				Ward, Ho Chi Minh City.		07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải trả người bán Account payable to suppliers	28.033.471.598	
							Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến Shared revenue in accordance with online game intergration contract	2.963.575.557	
23	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phần Mềm VTH/VTH Development Software JSC	Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD	Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/09/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM Registration No. 0317484078; date of issue: 21/09/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. Z06 Street 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Doanh thu khác Other Income	359.400.000	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	252.715.410	
							Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	59.292.000	

24	Công Ty Cổ Phần GreenNode GreenNode Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM NSH No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	2026	Nghị Quyết ĐHQT số 07/2024/NQ- ĐHQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- ĐHQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Doanh thu dịch vụ tin nhắn ZNS Revenue from ZNS text message service	65.411.800	
25	Công Ty TNHH 2MoreBits 2MoreBits Company Limited	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0110944297, cấp ngày 20/2/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội NSH No. 0110944297; date of issue: 20/2/2025; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Ha Noi City.	2026	Nghị Quyết ĐHQT số 07/2024/NQ- ĐHQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	5.304.000.000	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	750.336.784	

						15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác Other receivables	1.103.603.272	
26	Công Ty TNHH Zalo Platforms Zalo Platforms Company Limited	Công ty con/ Subsidiary	Mã số doanh nghiệp: 0318836678, cấp ngày 17/02/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM Registration No. 0318836678; date of issue: 17/02/2025; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. 4 th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	4.709.270.000	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	24.598.489.065	
							Phải thu từ cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	856.405.000	
							Phải thu khác Other receivables	8.002.850	
							Chi phí khác Other expenses	11.320.625.139	

						15 November 2024			
27	VNGGames PTE. LTD.	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202529066M; cấp ngày 04/7/2025 bởi ACRA <i>Registration No. 202529066M; date of issue: 04/7/2025; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	134.975.965	

PHỤ LỤC 3

Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và Nhà Quản Lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, TGD trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

APPENDIX 3

Transactions between the Company and companies where members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other Managers have been or are founders or members of the Board of Directors, General Director within the past three (03) years (as of the reporting date):

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với thành viên HĐQT, BKS, TGD và người quản lý khác <i>Relationship with the members of the BOD, BOS, Director and other Managers</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>		Ghi chú <i>Note</i>
							Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)	
1.	VNG Limited	Ông Lê Hồng Minh là Tổng Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is CEO</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. <i>Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022;</i>	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman	Tháng 7 năm 2023 <i>July 2023</i>	05A/2023/NQ-HĐQT	Ký kết/ <i>To enter into:</i> Phụ lục điều chỉnh thỏa thuận cổ đông với VNG Limited		

		Ông Vương Quang Khai là Thành viên HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai is the member of BOD</i> Bà Christina Gaw là Thành viên HĐQT <i>Ms. Christina Gaw is the member of BOD</i> Ông Edphawin Jetjirawat là Thành viên HĐQT <i>Mr. Edphawin Jetjirawat is the member of BOD</i>	<i>place of issue: Cayman Islands</i>	KY1-9008, Cayman Islands			và các cổ đông của VNG Limited/<i>The amendment to the shareholder's agreement with VNG Limited and its shareholder;</i> Phụ lục điều chỉnh thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần giữa VNG Limited và các bên chuyển nhượng. <i>/The amendment to the share purchase agreement between VNG Limited and the sellers.</i>		
2.	VNG Limited	Ông Lê Hồng Minh là Tổng Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is CEO</i> Ông Vương Quang Khai	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. <i>Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands</i>	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands		03/2024/NQ-HĐQT-VNG ngày 08 tháng 05 năm 2024. 03/2024/NQ-HĐQT-VNG dated 08 May 2024.	Ký kết/ <i>To enter into:</i> Thỏa Thuận Cổ Đông Sửa Đổi với VNG Limited và các cổ đông của VNG Limited/<i>The Amended and</i>		

		là Thành viên HĐQT Mr. Vuong Quang Khai is the member of BOD Bà Christina Gaw là Thành viên HĐQT Ms. Christina Gaw is the member of BOD Ông Edphawin Jetjirawat là Thành viên HĐQT Mr. Edphawin Jetjirawat is the member of BOD					<i>Restated Shareholders' Agreement amongs VNG Limited and its shareholders;</i> Phụ lục điều chỉnh số 2 của thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần giữa VNG Limited và các bên chuyển nhượng. <i>The amendment No.2 to the share purchase agreement between VNG Limited and the sellers.</i>		
3.	Công Ty Cổ Phần Zion/Zion JSC	Ông Wong Kelly Yin Hon là Thành viên HĐQT Mr. Wong Kelly Yin Hon is the member of BOD	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Registration No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày	Phải thu cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i> Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	61.678.264.000 10.485.868.649	

				Chi Minh City, Vietnam.		15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Đầu tư vào công ty con <i>Investments into subsidiaries</i>	410.000.000.000	
							Phải trả phí kênh thanh toán <i>Account payable - payment channel fees</i>	36.785.750	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	22.800.000.000	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	2.035.067	
							Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay App <i>Fees for the assistance of payment via Zalopay app</i>	31.637.231.205	
							Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay Gateway- Thẻ nội địa <i>Fees for the assistance of payment via Zalopay Gateway- Domestic cards</i>	16.310.324.420	
							Công tác phí và chi phí khác để tổ chức sự kiện theo MKT plan <i>Travel expenses and other costs for</i>	454.545	

							organizing events in accordance with the MKT plan		
							Chi phí giải thưởng khuyến mãi bằng tiền Cash promotional price expenses	34.060.880	
4.	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ/Dream Maker Foundation	Bà Trương Thị Thanh là Chủ tịch Hội Đồng Quản Lý Quỹ Ms. Truong Thi Thanh is the Chairwoman of the Fund Management Board	Quyết định thành lập số 502/QĐ-BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ Establishment Decision No. 502/QĐ-BNV dated 12/5/2010 of the Ministry of Home Affairs	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Chi phí từ thiện, tài trợ Charity, sponsorship expenses	11.274.665.552	

5.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Dữ Liệu CNTT Vi Na/ VINADATA JSC	- Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is the Chairman of BOD</i> - Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the Director</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HỒ CHÍ MINH <i>NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.</i>	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	676.260.997	
							Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	56.040.961	
							Phải trả cho người bán <i>Account payable to suppliers</i>	136.770.685.006	
							Doanh thu DV Business Accounts <i>Revenue from Business Account services</i>	372.310.909	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	6.199.210.872	
							Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ <i>Revenue from the provision of services and consultancy relating to technical matters/technology</i>	1.200.000.000	
							Chi phí thuê server <i>Server rental expenses</i>	346.358.000.000	

							Chi phí telehosting Vinadata <i>Vinadata telehosting expenses</i>	12.573.291.404	
							Chi phí Public Cloud service <i>Public Cloud service expenses</i>	40.834.760.158	
							Chi phí phần mềm, hệ thống kỹ thuật hỗ trợ sản phẩm <i>Expenses relating to software and product support technical systems</i>	300.000.000	
							Chi phí thuê dịch vụ Camera <i>Camera rental service expenses</i>	815.690.400	
							Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ <i>Revenue from the sale and disposal of fixed assets</i>	340.000.000	
							Chi phí cho hoạt động từ thiện, tài trợ <i>Charity, sponsorship expenses</i>	604.561.286	
6.	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn	Bà Trương Thị Thanh là Chủ tịch HĐTV <i>Ms. Truong</i>	Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ- HĐQT về việc ủy quyền cho	Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	40.720.050.000	

Thanh Son Communication Services Trading Company Limited	Thi Thanh is the Chairwoman of the Board of Members	Registration No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. 17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.	người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác (thu chi hộ) Other receivables (on-behalf collections and payments)	158.600.000	
					Trả trước cung cấp dịch vụ Pre-paid from service provision	161.492.200	
					Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn Long-term deposits and security deposits received	252.720.000	
					Doanh thu từ bán thẻ Zing eCode Zing eCode sales revenue	1.253.951.125.000	
					Coin 1- Giảm doanh thu từ chương trình khách hàng thân thiết- Thẻ Zing Coin 1 – Reduction of revenue from the customer loyalty program – Zing Card	5.146.672	
					Chi phí văn phòng Office-related expenses	1.730.181.816	
					Phải thu khác (thu chi hộ) Other receivables	246.120	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

							<i>(on-behalf collections and payments).</i>		<i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Phải trả từ mua dịch vụ <i>Payables from service procurement</i>	130.761.600	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Chi phí test sản phẩm <i>Product testing expenses</i>	192.044.447	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	6.666.667	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Giải thưởng khuyến mãi bằng Zingxu <i>Promotional expenses incurred via Zingxu</i>	288.959.997	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Chi phí giải thưởng khuyến mãi bằng hiện vật <i>Promotional prize (in kind) expenses</i>	16.711.110	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>
							Chi phí nghiên cứu thị trường thuộc hoạt động MKT <i>Market research expenses relating to MKT activities</i>	4.404.545	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Branch</i>

7.	VNG Singapore Pte. Ltd	- Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is the Director</i> - Ông Wong Kelly Yin Hơn là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the Director</i> - Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is the Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA <i>Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08- 03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ- HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i> Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers.</i>	823.607.986 21.221.286.956	
----	------------------------------	--	---	--	------	---	---	-----------------------------------	--

8.	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI <i>EPI Technology Joint Stock Company</i>	- Ông Lê Hồng Minh là thành viên HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is member of the BOD</i> - Ông Vương Quang Khải là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai is chairman of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.</i>	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	1.809.920.166	
9.	ZingPlay International Pte. Ltd	- Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is the Director</i> - Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is the Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA <i>Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024	Phải thu khác (thu chi hộ, thuê VP) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments; office rental revenue).</i> Doanh thu từ phí bản quyền phần mềm hàng tháng <i>Revenue from</i>	1.067.276.935 42.924.058	

						<i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	<i>monthly software royalty fees</i>		
10.	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center VNG Data Center Joint Stock Company	Ông Tan Wei Ming là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Tan Wei Ming is chairman of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. <i>NSH No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: Ho Chi Minh City</i> <i>Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated</i>	Phải thu khác (thu chi hộ, thuê VP) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments; office rental revenue).</i> Doanh thu quản lý và vận hành hệ thống <i>Revenue from system administration and operation</i>	865.751.920 3.128.069.000	

						15 November 2024			
11.	Công Ty Cổ Phần Verichains Verichains JSC	Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc kiêm Chủ Tịch HĐQT, sở hữu 50% vốn điều lệ Mr. Nguyen Le Thanh is Director cum Chairman of the BOD, hold 50% charter capital	Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HỒ CHÍ MINH Registration No. 0317231038; date of issue: 04/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh Floor 2, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác (thu chi hộ, thuê VP) Other receivables (on-behalf collections and payments; office rental revenue). Phải trả từ mua dịch vụ Account payable from service procurement Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ Revenue from the provision of services and consultancy relating to technical matters/technology Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin mua ngoài Expenses relating to outsourced IT services	3.417.548.036 3.914.998.920 703.800.000 829.510.500 3.624.999.000	

							Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ <i>Proceeds from the sale and disposal of fixed assets</i>	1.706.452.769	
12.	KMZ Interactive Entertainment (Shenzhen) Co., Ltd	Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue: 30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	2.575.834	

13.	InstantiaPay PTY.LTD	Ông Lê Hong Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp ngày 12/09/2022 bởi ASIC <i>Registration No. 662372394; date of issue: 12/09/2022; place of issue: ASIC</i>	Suite 3.45, Level 3, 60 Martin Place, Sydney NSW 2000	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ- HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	18.982.982	
14.	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phần Mềm VTH <i>VTH Development Software JSC</i>	Ông Tan Wei Ming là thành viên HDQT <i>Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/09/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HỒ CHÍ MINH <i>Registration No. 0317484078; date of issue: 21/09/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Industry</i>	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ- HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024	Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Receivables from service provision</i> Doanh thu từ cung cấp hàng hoá dịch vụ khác - Excluding Game Group & Zalo Group <i>Revenue from the sales of other</i>	59.292.000 628.800.000	

				<i>Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>		<i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	<i>goods and provision of other services - Excluding Game Group & Zalo Group</i>		
15.	Công Ty Cổ Phần GreenNode Joint Stock Company	Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Chairman of the Board of Directors cum Directors</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HỒ CHÍ MINH <i>NSH No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.</i>	2025	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated</i>	Doanh thu dịch vụ tin nhắn ZNS <i>Revenue from ZNS text message service</i> Doanh thu dịch vụ Enterprise OA <i>Revenue from Enterprise OA service</i>	1.038.296.020 14.678.173	

						15 November 2024			
16.	Công Ty TNHH Zalo Platforms Zalo Platforms Company Limited	Ông Vương Quang Khải làm Chủ tịch Công Ty Mr. Vuong Quang Khai is President of Company	Mã số doanh nghiệp: 0318836678, cấp ngày 17/02/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HỒ CHÍ MINH Registration No. 0318836678; date of issue: 17/02/2025; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. 4 th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác (thu chi hộ, thuê VP) Other receivables (on-behalf collections and payments; office rental revenue).	566.297.000	
							Phải trả từ mua dịch vụ Account payable from service procurement	7.683.333	
							Doanh thu từ cung cấp hàng hoá dịch vụ khác - Excluding Game Group & Zalo Group Revenue from the sales of other goods and provision of other services - Excluding Game Group & Zalo Group	100.000	
							Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	1.264.000.000	

17.	VNGGames PTE. LTD.	Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202529066M; cấp ngày 04/7/2025 bởi ACRA <i>Registration No. 202529066M; date of issue: 04/7/2025; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	794.246	
18.	Công Ty TNHH VNGGames Co., Ltd	Ông Wong Kelly Yin Hon là Chủ Tịch Công Ty <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the Chairman of the Company</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319088834, cấp ngày 11/08/2025 bởi Sở Tài chính TP. HỒ CHÍ MINH. <i>Registration No. 0319088834, date of issue: 11/08/2025, place of issue: HCMC Department of Finance.</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh <i>2nd Floor, Saigon</i>	2025	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày	Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	273.497.600	
							Phải thu khác (thu chi hộ) <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	2.413.004.088	

				Paragon building, No.3 Nguyen Luong Bang, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.		15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải trả từ mua dịch vụ <i>Account payable from service procurement</i>	631.267.199	
							Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến <i>Shared revenue in accordance with online game intergration contract</i>	(632.329.628)	
							Doanh thu từ cung cấp nền tảng VNG Group <i>Revenue from the provision of VNG Group platform</i>	291.003.630	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	2.099.200.000	
							Thu nhập bất thường khác <i>Other extraordinary revenue</i>	100.000	
19.	Công Ty Cổ Phần Zion/Zion JSC	Ông Wong Kelly Yin Hon là Thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005; place of</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Tan</i>	2026	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	9.860.700.000	
							Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ <i>Revenue from the</i>	6.264.000.000	

		<i>member of BOD</i>	<i>issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	<i>Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>		đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ- HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	<i>provision of services and consultancy relating to technical matters/technology</i>		
							Doanh thu khác <i>Other receivables (on-behalf collections and payments).</i>	199.900.000	
							Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay App <i>Fees for the assistance of payment via Zalopay app</i>	14.834.238.548	
							Chi phí hỗ trợ thanh toán qua Zalopay Gateway- Thẻ nội địa <i>Fees for the assistance of payment via Zalopay Gateway- Domestic cards</i>	8.929.252.447	
							Chi phí dịch vụ Platform <i>Platform service expenses</i>	15.937.078	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính <i>Provision for Financial Asset Impairment Losses</i>	65.922.480.705	

							Chi phí quảng cáo <i>Cost of advertisement</i>	2.630.000	
							Phải thu từ cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	37.274.969.000	
							Phải thu khác (thuê VP) <i>Other receivables (office rental revenue).</i>	2.956.195.000	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	235.237.975.023	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	964.120	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	3.565.549.994	
20.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Mạng Vi Na <i>Vi Na Net Services Joint Stock Company</i>	Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT/Mr. Le Hong Minh is Chairman of the BOD - Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT/Mr. Tan Wei	Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	17.281.176	

		<i>Ming is member of the BOD</i>				<i>Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
21.	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ/ <i>Dream Maker Foundation</i>	Bà Trương Thị Thanh là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Lý Quỹ <i>Ms. Truong Thi Thanh is the Chairwoman of the Fund Management Board</i>	Quyết định thành lập số 502/QĐ-BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ <i>Establishment Decision No. 502/QĐ-BNV dated 12/5/2010 of the Ministry of Home Affairs</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Chi phí cho hoạt động từ thiện, tài trợ <i>Charity, sponsorship expenses</i>	7.000.000.000	

22.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Dữ Liệu CNTT Vì Na/ VINADATA JSC	- Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT Mr. Le Hong Minh is the Chairman of BOD - Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc Mr. Wong Kelly Yin Hon is the Director	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	4.693.500.000	
							Chi phí thuê server Server rental expenses	180.960.000.000	
							Chi phí telehosting Vinadata Vinadata telehosting expenses	3.894.032.400	
							Chi phí Public Cloud service Public Cloud service expenses	21.461.592.662	
							Chi phí phần mềm Expenses relating to software	796.690.590	
							Phí dịch vụ Service expenses	366.408.000	
							Chi phí cho hoạt động từ thiện, tài trợ Charity, sponsorship expenses	2.617.303.247	
							Đầu tư vào công ty con Investments into subsidiaries	180.000.000.000	
							Doanh thu cho thuê văn phòng Office-space rental revenue	860.475.000	

							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	12.786.652	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	98.029.538.459	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	3.970.750.310	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	352.269.771	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	2.728.260.467	
23.	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn <i>Thanh Son Communication Services Trading Company Limited</i>	Bà Trương Thị Thanh là Chủ Tịch HĐQT <i>Ms. Truong Thi Thanh is the Chairwoman of the Board of Members</i>	Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. <i>17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the</i>	Doanh thu từ bán thẻ Zing eCode <i>Zing eCode sales revenue</i>	714.607.512.500	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	574.200.000	
							Phải thu cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i>	14.751.450.000	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	105.270.000	

						<i>legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Chi phí khác <i>Other expenses</i>	161.492.200	
							Chi phí test sản phẩm <i>Product testing expenses</i>	34.696.296	
							Chi phí giải thưởng khuyến mãi bằng tiền <i>Promotional price expenses</i>	433.614.813	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	4.444.445	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	71.616.000	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	31.968.000	
24.	VNG Singapore Pte. Ltd	- Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is the Director</i> - Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA <i>Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No.</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	817.636.230	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	21.083.503.229	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	13.896.621	

		- Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is the Director</i>				07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024			
25.	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI <i>EPI Technology Joint Stock Company</i>	- Ông Lê Hồng Minh là thành viên HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is member of the BOD</i> - Ông Vương Quang Khải là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai is chairman of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i> Đầu tư vào công ty con <i>Investments into subsidiaries</i> Phải thu cung cấp dịch vụ <i>Account receivable from service provision</i> Phải thu khác <i>Other receivables</i>	696.000.000 29.000.000.000 127.600.000 2.023.315.479	

26.	ZingPlay International Pte. Ltd	- Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is the Director</i> - Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is the Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA <i>Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	2026	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	1.422.159.015	
27.	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center Joint Stock Company	Ông Tan Wei Ming là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Tan Wei Ming is chairman of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM <i>NSH No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. <i>Z06 Street 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ,</i>	2026	Nghị Quyết HDQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024	Doanh thu dịch vụ <i>Revenue from service</i>	2.216.282.908	
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	393.485.200	

				<i>Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City.</i>		<i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
28.	Công Ty Cổ Phần Verichains/ <i>Verichains JSC</i>	Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc kiêm Chủ Tịch HĐQT <i>Mr. Nguyen Le Thanh is Director cum Chairman of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM <i>Registration No. 0317231038; date of issue: 04/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh <i>Floor 2, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HDQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated</i>	Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin mua ngoài <i>Expenses relating to outsourced IT services</i>	7.249.998.000	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	1.409.240.000	
							Doanh thu từ dịch vụ và tư vấn Kỹ thuật/Công nghệ <i>Revenue from the provision of services and consultancy relating to technical matters/technology</i>	1.382.517.500	
							Phải thu cung cấp dịch vụ <i>Account</i>	814.743.780	

						15 November 2024	receivable from service provision		
							Phải thu khác <i>Other receivables</i>	54.382.457	
							Phải trả người bán <i>Account payable to suppliers</i>	1.304.999.640	
							Chi phí khác <i>Other expenses</i>	1.304.999.640	
29.	KMZ Interactive Entertainment (Shenzhen) Co., Ltd	Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue: 30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	2.575.834	

						15 November 2024			
30.	InstantiaPay PTY.LTD	Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp ngày 12/09/2022 bởi ASIC <i>Registration No. 662372394; date of issue: 12/09/2022; place of issue: ASIC</i>	Suite 3.45, Level 3, 60 Martin Place, Sydney NSW 2000	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Phải thu khác <i>Other receivables</i>	40.811.911	
							Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến <i>Shared revenue in accordance with online game intergration contract</i>	186.621.497.407	
							Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	3.983.360.909	
31.	Công Ty TNHH VNGGames <i>VNGGames Co., Ltd</i>	Ông Wong Kelly Yin Hon là Chủ Tịch Công Ty <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is the</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319088834, cấp ngày 11/08/2025 bởi Sở Tài chính TP. HCM. <i>Registration No. 0319088834, date of issue: 11/08/2025, place</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp	Doanh thu khác <i>Other Income</i>	25.572.519.705	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính <i>Provision for Financial Asset Impairment Losses</i>	464.420.001	

11/11/2024

		Chairman of the Company	of issue: HCMC Department of Finance.	Chí Minh 2nd Floor, Saigon Paragon building, No.3 Nguyen Luong Bang, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.		đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024	Phải thu khác Other receivables	27.621.223.360	
							Phải thu khác Other receivables	7.630.281.959	
							Phải trả người bán Account payable to suppliers	28.033.471.598	
							Doanh thu chia sẻ theo hợp đồng tích hợp trò chơi trực tuyến Shared revenue in accordance with online game intergration contract	2.963.575.557	
32.	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phần Mềm VTH/VTH Development Software JSC	Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD	Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/09/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM Registration No. 0317484078; date of issue: 21/09/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. Z06 Street 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal	Doanh thu khác Other Income	359.400.000	
							Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses	252.715.410	
							Phải thu cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision	59.292.000	

						<i>representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
33.	Công Ty Cổ Phần GreenNode Joint Stock Company	- Ông Wong Kelly Yin Hơn là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin</i> <i>Hon is the Chairman of BOD</i> - Ông Lê Hồng Minh là thành viên HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is the Member of the BOD</i> - Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is the Member of the BOD</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM <i>NSH No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.</i>	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 <i>BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	Doanh thu dịch vụ tin nhắn ZNS <i>Revenue from ZNS text message service</i>	65.411.800	
34.	Công Ty TNHH Zalo Platforms Zalo Platforms	Ông Vương Quang Khải làm Chủ tịch Công Ty	Mã số doanh nghiệp: 0318836678, cấp ngày 17/02/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào,	2026	Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Office-space rental revenue</i>	4.709.270.000	

	<i>Company Limited</i>	<i>Mr. Vuong Quang Khai is President of Company</i>	<i>HCM Registration No. 0318836678; date of issue: 17/02/2025; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment</i>	<i>Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. 4th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>		<i>ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>	<i>Chi phí dự phòng tổn thất tài chính Provision for Financial Asset Impairment Losses</i>	24.598.489.065	
							<i>Phải thu từ cung cấp dịch vụ Account receivable from service provision</i>	856.405.000	
							<i>Phải thu khác Other receivables</i>	8.002.850	
							<i>Chi phí khác Other expenses</i>	11.320.625.139	
35.	VNGGames PTE. LTD.	<i>Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc Mr. Wong Kelly Yin Hon is Director</i>	<i>Giấy chứng nhận thành lập số 202529066M; cấp ngày 04/7/2025 bởi ACRA Registration No. 202529066M; date of issue: 04/7/2025; place of issue: ACRA</i>	<i>9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)</i>	2026	<i>Nghị Quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT về việc ủy quyền cho người đại diện pháp luật ký kết các hợp đồng giao dịch với người có liên quan, ngày 15/11/2024 BOD Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT on</i>	<i>Phải thu khác Other receivables</i>	134.975.965	

						<i>authorizing the legal representative to execute transactions with related parties, dated 15 November 2024</i>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 4

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công Ty

APPENDIX 4

The list of internal persons and their related persons of the Company

STT No.	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty Position	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1	Lê Hồng Minh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD			2.542.054	8.55%	
	Lê Đình Lương	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không có None	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không có None	Không có None	Bố đẻ Father

	Lê An Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ <i>Children</i>
	Lê Ngân Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ <i>Children</i>
	Lê Hồng Giang	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	001069009717, 05/01/2023	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	46.986	0,16%	Anh/em ruột <i>Sibling</i>
	Hà Thị Mỹ Phương	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em dâu <i>Sister-in-law</i>
	Tô Mỹ Châu	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ <i>Spouse</i>
	VNG Limited	068FCD3740 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD3740 in the securities company: Vietcap Securities	Không có <i>None</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	14.247.894	47,93%	Ông Lê Hồng Minh là Tổng Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Chief Executive Officer</i>

		<i>Joint Stock Company</i>						
	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BIGV <i>BigV Technology Corporation</i>	068C888666 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068C888666 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316949845, cấp ngày 06/08/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh NSH No. 0316949845; date of issue: 06/08/2021; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	5.943.293	19,99%	Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Chairman of the Board of Directors cum Director</i>
	VNG Singapore PTE LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA <i>Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>
	VNG Investment PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202207313Z; cấp ngày 02/3/2022 bởi ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc

				Registration No. 202207313Z; date of issue: 02/3/2022; place of issue: ACRA				Mr. Le Hong Minh is Director
	InstantiaPay Holdings PTE.LTD	Không có None	Không có None	Giấy chứng nhận thành lập số 202231968C; cấp ngày 09/09/2022 bởi ACRA Registration No. 202231968C; date of issue: 09/09/2022; place of issue: ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có None	Không có None	Công ty con Subsidiary Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc Mr. Le Hong Minh is Director
	InstantiaPay SG PTE.LTD	Không có None	Không có None	Giấy chứng nhận thành lập số 202233908W; cấp ngày 23/09/2022 bởi ACRA Registration No. 202233908W; date of issue: 23/09/2022; place of issue: ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/None	Không có/None	Công ty con Subsidiary Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc Mr. Le Hong Minh is Director
	InstantiaPay Limited (HK)	Không có None	Không có None	Giấy chứng nhận thành lập số 3203920; cấp ngày 01/11/2022 bởi Companies Registry	Unit 304-7, 3/F, Laford Centre, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong	Không có/None	Không có/None	Công ty con Subsidiary Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc Mr. Le Hong Minh is Director

				Registration No. 3203920, date of issue: 01/11/2022; place of issue: Companies Registry				
	InstantiaPay PTY.LTD (AUS)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp ngày 12/09/2022 bởi ASIC Registration No. 662372394; date of issue: 12/09/2022; place of issue: ASIC	Suite 3.45, Level 3, 60 Martin Place, Sydney NSW 2000	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>
	Công Ty Cổ Phần GreenNode <i>GreenNode Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Registration No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Thành viên HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is Member of the BOD</i>

	ZingPlay International PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA <i>Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>
	GreenNode PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202342500W; cấp ngày 25/10/2023 bởi ACRA <i>Registration No. 202342500W; date of issue: 25/10/2023; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Giám Đốc <i>Mr. Le Hong Minh is Director</i>
	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Dữ Liệu Công Nghệ Thông Tin Vi Na <i>Vi Na Data Information Technology - Service Joint Stock Company</i>	068C888999 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap <i>068C888999 in the securities company: Vietcap</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. <i>Registration No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: Ho Chi Minh City</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is Chairman of the BOD</i>

		<i>Securities Joint Stock Company</i>		<i>Department of Planning & Investment</i>	<i>Minh City, Vietnam.</i>			
	Công Ty Cổ Phần Mạng Vi Na <i>Vi Na Net Services Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> gren
	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI <i>EPI Technology Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Lê Hồng Minh là thành viên HĐQT <i>Mr. Le Hong Minh is member of the BOD</i>

2	Vương Quang Khải		Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT <i>Co-founder, Vice Chairman of the Board of Directors</i>			1.593.011	5,36%	
	Vương Trí Nhân	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bố đẻ/ <i>Father</i>
	Lê Hoàng Yến	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	12.000	0,04%	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>

	Nguyễn Hoàng Lộc	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>
	Lê Thị Trang	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Thị Nghĩa	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Vợ/ <i>Wife</i>
	Vương Khải Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Vương Khải Anh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Vương Khải Nam	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Vương Đức Trung	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Anh/em ruột/ <i>Sibling</i>
	Nguyễn Hồng Ngọc	Không cung cấp thông tin	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin	Không cung cấp thông tin/ <i>Not</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Chị/em dâu/ <i>Sister-in-law</i>

		<i>Not provided information</i>		<i>Not provided information</i>	<i>provided information</i>			
	VNG Limited	068FCD3740 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD3740 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có <i>None</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. <i>Registration No.</i> 388836; <i>date of</i> <i>issue: 01/04/2022;</i> <i>place of issue:</i> <i>Cayman Islands</i>	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	14.247.894	47,93%	Ông Vương Quang Khải là thành viên HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai</i> <i>is a member of the Board</i> <i>of Directors</i>
	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BIGV <i>BigV</i> <i>Technology</i> <i>Corporation</i>	068C888666 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068C888666 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316949845, cấp ngày 06/08/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>NSH No.</i> 0316949845; <i>date of</i> <i>issue: 06/08/2021;</i> <i>place of issue: Ho</i> <i>Chi Minh City</i> <i>Department of</i> <i>Planning &</i> <i>Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King</i> <i>Building, No. 15</i> <i>Nguyen Luong Bang</i> <i>Street, Tan My</i> <i>Ward, Ho Chi Minh</i> <i>City, Vietnam.</i>	5.943.293	19,99%	Ông Vương Quang Khải là thành viên HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai</i> <i>is a member of the Board</i> <i>of Directors</i>

	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI <i>EPI Technology Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>NSH No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 16, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>16th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Vương Quang Khải là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Vuong Quang Khai is chairman of the BOD</i>
	Công ty TNHH Zalo Platforms <i>Zalo Platforms Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318836678, cấp ngày 17/02/2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0318836678; date of issue: 17/02/2025; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tầng 4, UOA Tower, số 6 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>4th Floor, UOA Tower, No. 6 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Vương Quang Khải làm Chủ tịch Công Ty <i>President of Company</i>
3	Christina Gaw	Không có <i>None</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>			Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	

	Rossana Gaw Wang	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
	Donohugh William Hug Mc Gregor	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Chồng/ <i>Husband</i>
	Trinity Gaw Donohugh	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Justin Anthony Mc Gregor Donohugh	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Brian William Donohugh	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Sophie Christina Donohugh	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Goodwin Gaw	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Anh/chị em/ <i>Siblings</i>
	Kenneth Gaw	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Anh/chị em/ <i>Siblings</i>

VNG Limited	068FCD3740 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD3740 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có None	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	14.247.894	47,93%	Bà Christina Gaw làm thành viên HĐQT/Ms. Christina Gaw is a member of the Board of Directors
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BIGV BigV Technology Corporation	068C888666 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068C888666 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company	Không có None	Mã số doanh nghiệp: 0316949845, cấp ngày 06/08/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh NSH No. 0316949845; date of issue: 06/08/2021; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	5.943.293	19,99%	Bà Christina Gaw là thành viên HĐQT/Ms. Christina Gaw is a member of the Board of Directors
GAW CAPITAL PARTNERS	Không có None	Không có None	Không cung cấp thông tin	Không cung cấp thông tin/Not	Không có/None	Không có/None	Bà Christina Gaw là Tổng giám đốc điều hành, Trưởng phòng Thị

				<i>Not provided information</i>	<i>provided information</i>			trường vốn toàn cầu và Đồng chủ tịch Đầu tư thay thế <i>Managing Principal, Head of Global Capital Markets and Co-Chair of Alternative Investments</i>
	Pioneer Global Group Limited	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bà Christina Gaw là Giám đốc điều hành <i>Executive Director</i>
	CLP Holdings Limited	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bà Christina Gaw là Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Non- executive Director</i>
	JD Logistics, Inc	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bà Christina Gaw là thành viên HĐQT độc lập và thành viên của Ủy Ban Kiểm Toán <i>Independent non- executive Director and member of the audit committee</i>
4	Edphawin Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>			Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	

	Somyod Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bố đẻ/ <i>Father</i>
	Usa Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
	Rosana Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Vợ/ <i>Wife</i>
	Athit Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Chayond Jetjirawat	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Anh/em trai/ <i>Brothers</i>
	VNG Limited	068FCD3740 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD3740 in the securities company: Vietcap Securities	Không có <i>None</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. <i>Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands</i>	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	14.247.894	47,93%	Ông Edphawin Jetjirawat là thành viên HĐQT <i>Mr. Edphawin Jetjirawat is a member of the Board of Directors</i>

		<i>Joint Stock Company</i>						
	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BIGV <i>BigV Technology Corporation</i>	068C888666 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap <i>068C888666 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0316949845, cấp ngày 06/08/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0316949845; date of issue: 06/08/2021; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	5.943.293	19,99%	Ông Edphawin Jetjirawat là thành viên HĐQT <i>Mr. Edphawin Jetjirawat is a member of the Board of Directors</i>
	MURASAKI COMPANY LIMITED	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Ông Edphawin Jetjirawat làm Nhà đầu tư & Giám đốc <i>Investor & Director</i>
	WINE CONNECTION	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Ông Edphawin Jetjirawat làm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị <i>BOD Member</i>
	OAK FOREST HOLDINGS LIMITED	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Ông Edphawin Jetjirawat làm Nhà đầu tư & Giám đốc <i>Investor & Director</i>

	Vietnam Enterprise Investments Ltd	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Ông Edphawin Jetjirawat làm Thành Viên Hội Đội Quản Trị <i>BOD Member</i>
5	Nguyễn Lê Thành		PTGD VNG Group, <i>Vice President of VNG Group</i>			182.855	0,615%	
	Lê Thị Phần	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
	Trần Quốc Huy	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>
	Phạm Thị Phương	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
	Trần Phương Thảo	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Vợ/ <i>Wife</i>
	Nguyễn Quang Minh	Không cung cấp thông tin	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin	Không cung cấp thông tin/ <i>Not</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>

		<i>Not provided information</i>		<i>Not provided information</i>	<i>provided information</i>			
	Nguyễn Thảo Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Nguyễn Quang Hiệp	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Anh/em ruột/ <i>Sibling</i>
	Bùi Thị Bích Hạnh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Chị/em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Trần Ngọc Phương Trinh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Chị/em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Verichains SG PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202224603W; cấp ngày 15/7/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202224603W; date of issue: 15/7/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc và sở hữu 60% vốn điều lệ <i>Mr. Nguyen Le Thanh is Director and owns 60% of the charter capital</i>
	GreenNode PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202342500W; cấp	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc

				ngày 25/10/2023 bởi ACRA Registration No. 202342500W; date of issue: 25/10/2023; place of issue: ACRA				Mr. Nguyen Le Thanh is Director
	Polaris Infosec Pte. Ltd	Không có None	Không có None	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không cung cấp thông tin/Not provided information	Không có/None	Không có/None	Ông Nguyễn Lê Thành là cổ đông Mr. Nguyen Le Thanh is shareholder
	Công Ty Cổ Phần Verichains Verichains Joint Stock Company	Không có None	Không có None	Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Registration No. 0317231038; date of issue: 04/4/2022; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Floor 2, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Không có/None	Không có/None	Ông Nguyễn Lê Thành là Giám Đốc kiêm Chủ Tịch HĐQT và sở hữu 50% vốn điều lệ Mr. Nguyen Le Thanh is Director cum Chairman of the BOD and owns 50% of the charter capital
6	Wong Kelly Yin Hon	Không có None	Tổng Giám Đốc CEO			Không có/None	Không có/None	

	Marcus Vinh Phong Wong	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Mai Wai Yin Wong	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	VNG Singapore PTE LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA <i>Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is Director</i>
	KMZ Interactive Entertainment (Shenzhen) Co., Ltd	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR <i>Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue:</i>	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD</i>

				30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR				
	Công Ty Cổ Phần Zion <i>Zion Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD</i>
	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ - Dữ Liệu Công Nghệ Thông Tin Vi Na <i>Vi Na Data Information Technology - Service Joint Stock Company</i>	068C888999 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap <i>068C888999 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD cum Director</i>

VNGGames PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202529066M; cấp ngày 04/7/2025 bởi ACRA <i>Registration No. 202529066M; date of issue: 04/7/2025; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is Director</i>
Verichains SG PTE. LTD.	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202224603W; cấp ngày 15/7/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202224603W; date of issue: 15/7/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Wong Kelly Yin Hon là Giám Đốc/Mr. Wong Kelly Yin Hon is Director
Công Ty Cổ Phần Verichains <i>Verichains Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0317231038; date of issue: 04/4/2022; place of issue: Ho Chi Minh City</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Floor 2, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Wong Kelly Yin Hon là thành viên HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is member of the BOD</i>

				<i>Department of Planning & Investment</i>	<i>Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>			
	Công Ty TNHH VNGGames <i>VNGGames Co., Ltd</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0319088834, cấp ngày 11/08/2025 bởi Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh. <i>Registration No. 0319088834, date of issue: 11/08/2025, place of issue: Ho Chi Minh City Department of Finance.</i>	Tầng 2, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>2nd Floor, Saigon Paragon Building, No.3 Nguyen Luong Bang, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Wong Kelly Yin Hon là Chủ tịch Công Ty <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is chairman of the Company</i>
	Công Ty Cổ Phần GreenNode <i>GreenNode Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Wong Kelly Yin Hon là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Wong Kelly Yin Hon is Chairman of BOD.</i>

7	Tan Wei Ming	Không có <i>None</i>	Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính kiêm Người Ủy Quyền CBTT <i>Chief Finance Officer/ Authorized Person to Disclose Information</i>			Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	
	Liesl Reichelt	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ <i>Wife</i>
	Hugo Tan Zhi Yang	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ <i>Children</i>
	Mia Tan Li Shen	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ <i>Children</i>
	Eliza Tan Ai Shen	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ <i>Children</i>
	VNG Limited	068FCD3740 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ	Không có <i>None</i>	Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands.	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	14.247.894	47,93%	Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc Tài Chính <i>Mr. Tan Wei Ming is Chief Finance Officer</i>

CÔNG TY

		Phần Chứng Khoán Vietcap 068FCD3740 in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company		Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands				
	VNG Singapore PTE LTD	Không có None	Không có None	Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có None	Không có None	Công ty con Subsidiary Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc Mr. Tan Wei Ming is Director
	ZingPlay International PTE. LTD.	Không có None	Không có None	Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018; place of issue: ACRA	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có None	Không có None	Công ty con Subsidiary Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc Mr. Tan Wei Ming is Director

VNG Investment PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202207313Z; cấp ngày 02/3/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202207313Z; date of issue: 02/3/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>
InstantiaPay Holdings PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202231968C; cấp ngày 09/09/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202231968C; date of issue: 09/09/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>
InstantiaPay SG PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202233908W; cấp ngày 23/09/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202233908W; date of issue: 23/09/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>

PH

T

3490

	Verichains SG PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202224603W; cấp ngày 15/7/2022 bởi ACRA <i>Registration No. 202224603W; date of issue: 15/7/2022; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>
	InstantiaPay Limited (HK)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 3203920; cấp ngày 01/11/2022 bởi Companies Registry <i>Registration No. 3203920, date of issue: 01/11/2022; place of issue: Companies Registry</i>	Unit 304-7, 3/F, Laford Centre, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>
	InstantiaPay Limited (UK)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 14373753; cấp ngày 23/09/2022 bởi Company House <i>Registration No. 14373753; date of issue: 23/09/2022;</i>	Third Floor, 20 Old Bailey, London, EC4M 7AN, United Kingdom	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>

				<i>place of issue: Company House</i>				
	Công Ty Cổ Phần GreenNode <i>GreenNode Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0318135471, cấp ngày 30/10/2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>NSH No. 0318135471; date of issue: 30/10/2023; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT <i>Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD</i>
	GreenNode PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 202342500W; cấp ngày 25/10/2023 bởi ACRA <i>Registration No. 202342500W; date of issue: 25/10/2023; place of issue: ACRA</i>	9 Raffles Place #08-03, Republic Plaza, Singapore (048619)	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là Giám Đốc <i>Mr. Tan Wei Ming is Director</i>
	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty liên kết <i>Affiliate</i> Ông Tan Wei Ming là Chủ tịch HĐQT

	VNG Data Center Joint Stock Company			Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. Registration No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Chí Minh, Việt Nam. Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.			Mr. Tan Wei Ming is chairman of the BOD
	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phần Mềm VTH VTH Software Development Joint Stock Company	Không có None	Không có None	Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/09/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Registration No. 0317484078; date of issue: 21/09/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Không có None	Không có None	Công ty liên kết Affiliate Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD
	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Mạng Vi Na Vi Na Net Services Joint Stock Company	Không có None	Không có None	Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Không có None	Không có None	Công ty con Subsidiary Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT Mr. Tan Wei Ming is member of the BOD

				Registration No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.			
	Công Ty Cổ Phân Dịch Vụ - Dữ Liệu Công Nghệ Thông Tin Vi Na <i>Vi Na Data Information Technology - Service Joint Stock Company</i>	068C888999 tại công ty chứng khoán Công Ty Cổ Phân Chứng Khoán Vietcap 068C888999 <i>in the securities company: Vietcap Securities Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i> Ông Tan Wei Ming là thành viên HĐQT/Mr. <i>Tan Wei Ming is member of the BOD</i>
8	Trương Thị Thanh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Phó Tổng Giám Đốc <i>Vice President</i>			76.156	0,256%	

	Trương Văn Huy	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố đẻ
	Vũ Thị Liên	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ đẻ
	Trương Vũ Nhật Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con trai
	Trương Công Hoàng	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em trai
	Trương Công Anh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em trai

	Nguyễn Thị Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em dâu
	Hoàng Thị Hồng	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em dâu
	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn <i>Thanh Son Communication Services Trading Company Limited</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment</i>	Tầng 17, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>17th Floor, ROX Tower, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bà Trương Thị Thanh là Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên <i>Ms. Truong Thi Thanh is Chairwoman of the Board of Members</i>
	Công Ty Cổ Phần Zion <i>Zion Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội <i>Registration No. 0101659783; date of</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward,</i>			Bà Trương Thị Thanh là người ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công Ty Cổ Phần Zion tại Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn <i>Ms. Truong Thi Thanh is the authorized</i>

				issue: 22/4/2005; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Ho Chi Minh City, Vietnam.			representative of Zion Joint Stock Company's capital contribution at Thanh Son Media Service Trading Co., Ltd.
9	Hoàng Anh	Không có None	Trưởng BKS Head of BOS			2,416	0,008%	-
	Hoàng Văn Việt	Không có None	Không có None	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không cung cấp thông tin/Not provided information	Không có None	Không có None	Bố Father
	Nguyễn Thị Minh	Không có None	Không có None	Không cung cấp thông tin Not provided information	Không cung cấp thông tin/Not provided information	Không có None	Không có None	Mẹ Mother

	Hoàng Thị Việt Hưng	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em <i>Siblings</i>
	Đình Công Cường	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em rể <i>Brother in law</i>
	Lê Công Cát	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố vợ <i>Father in law</i>
	Nguyễn Thị Hải	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
	Lê Thị Long	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em vợ <i>Sister in law</i>
	Lê Thị Liên	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em vợ <i>Sister in law</i>
	Lê Công Linh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em vợ <i>Brother in law</i>
	Lê Thị Loan	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ <i>Spouse</i>

10	Vũ Thành Long	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>			413	0,001%	-
	Dương Thị Hồng Nhi	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ/ <i>Spouse</i>
	Vũ Hoàng Minh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con ruột/ <i>Children</i>
	Vũ Dương Đăng Khôi	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con ruột/ <i>Children</i>
	Vũ Xuân Bội	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố ruột/ <i>Father</i>

	Nguyễn Thị Thúy Lụa	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
	Vũ Ngọc Nga	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em ruột/ <i>Sibling</i>
	Vũ Thị Thanh Ngọc	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em ruột/ <i>Sibling</i>
11	Ngô Vi Hải Long	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>			534	0,002%	-
	Ngô Vi Lam Sơn	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố/ <i>Father</i>

11/3/2023

	Phạm Bích Ngọc	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ/ <i>Mother</i>
	Nguyễn Thị Định	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>

	Võ Hoàng Bảo Vi	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ/ <i>Spouse</i>
	Ngô Hoàng Minh Khuê	Không cung cấp thông tin	Không có <i>None</i>	Còn nhỏ/ <i>immature</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con/ <i>Children</i>

		<i>Not provided information</i>			<i>provided information</i>			
	Ngô Vi Minh Đức	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Còn nhỏ/ <i>immature</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con/ <i>Children</i>
	Ngô Thị Minh Tâm	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>		Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Em/ <i>Siblings</i>
12	Hoàng Thị Huệ	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			467	0,002%	-

	Nguyễn Hữu Quyền	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>
	Nguyễn Thị Thương	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Hữu Tân	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chồng/ <i>Spouse</i>
	Nguyễn Hữu Phúc Nguyên	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Children</i>
	Hoàng Thị Thu	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em gái/ <i>Sisters</i>
	Hoàng Thị Thuý	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em gái/ <i>Sisters</i>
	Hoàng Thị Lệ Hằng	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em gái/ <i>Sisters</i>

	Hoàng Thị Sáu	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em gái/ <i>Sisters</i>
	Hoàng Văn Tĩnh	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Anh/em trai/ <i>Brothers</i>
	Hoàng Văn Tiến	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Anh/em trai/ <i>Brothers</i>
	Phạm Thế Hùng	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Anh/em rể/ <i>Brother-in-law</i>
	Trần Thị Phương Trang	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Mai Thị Phương Nhi	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin/ <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị/em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ <i>Dream Maker Foundation</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Quyết định thành lập số 502/QĐ-BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ <i>Establishment Decision No. 502/QĐ-BNV dated 12/5/2010 of the</i>	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bà Hoàng Thị Huệ là Kế Toán Trưởng/ <i>Ms. Hoang Thi Hue is Chief Accountant</i>

				Ministry of Home Affairs				
13	Ahuja Varun	Không có <i>None</i>	Giám Đốc Quan hệ Nhà đầu tư và Chiến lược Doanh nghiệp kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty/ <i>Head of Investor Relations and Corporate Strategy cum Corporate Governance Officer</i>			Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	-
	Radhika Singal	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Vợ <i>Spouse</i>
	Samaira Ahuja	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Con gái <i>Daughter</i>
	Vinod Kumar Ahuja	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố <i>Father</i>

	Shuchita Madan	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị em gái <i>Sister</i>
	Suresh Singal	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
	Surekha Singal	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
	Rishav Singal	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Anh em rể <i>Brother-in-law</i>
	Shruti Bahl Singal	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Chị em dâu <i>Sister-in-law</i>
	Funding Asia Group PTE.LTD	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Ahuja Varun là giám đốc <i>Mr. Ahuja Varun is a director</i>
	Công Ty Cổ Phần Dayone Holding <i>Dayone Holding Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không cung cấp thông tin <i>Not provided information</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Ahuja Varun là thành viên HĐQT <i>Mr. Ahuja Varun is member of the BOD</i>

	Công Ty Cổ Phần VNG Data Center <i>VNG Data Center Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. <i>Registration No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Ahuja Varun là thành viên HĐQT <i>Mr. Ahuja Varun is member of the BOD</i>
	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phần Mềm VTH <i>VTH Software Development Joint Stock Company</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/09/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh <i>Registration No. 0317484078; date of issue: 21/09/2020; place of issue: Ho Chi Minh City Department of Planning & Investment</i>	Z06 Đường số 13, KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>Z06 Street No. 13, Industry Park in Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Không có <i>None</i>	Không có <i>None</i>	Ông Ahuja Varun là thành viên HĐQT <i>Mr. Ahuja Varun is member of the BOD</i>

PHỤ LỤC 5
Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty
APPENDIX 5
Transactions of internal persons and related persons with shares of the Company

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	VNG Limited	Người có liên quan với NNB/ <i>Related persons</i>	14.080.640	47,93%	14.247.894	47,93%	Mua 167.254 cổ phiếu <i>Purchasing 167,254 shares</i>
2	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ BigV	Người có liên quan với NNB/ <i>Related persons</i>	6.110.547	20,80%	5.943.293	19,99%	Bán 167.254 cổ phiếu <i>Selling 167,254 shares</i>
3	Ông Vương Quang Khải	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	1.569.678	5,34%	1.593.011	5,36%	Mua 23.333 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 23,333 shares under ESOP 2025</i>
4	Ông Nguyễn Lê Thành	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	174.337	0,59%	182.855	0,615%	Mua 8.518 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 8,518 shares under ESOP 2025</i>

5	Trương Thị Thanh	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	68.675	0,234%	76.156	0,256%	Mua 7.481 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 7,481 shares under ESOP 2025</i>
5	Ông Hoàng Anh	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	1.283	0,004%	2.416	0,008%	Mua 1.133 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 1,133 shares under ESOP 2025</i>
6	Ông Ngô Vi Hải Long	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	411	0,001%	534	0,002%	Mua 123 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 123 shares under ESOP 2025</i>
7	Bà Hoàng Thị Huệ	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	233	0,001%	467	0,002%	Mua 234 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 234 shares under ESOP 2025</i>
8	Ông Vũ Thành Long	Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>	412	0,001%	413	0,001%	Mua 413 cổ phiếu theo Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động 2025 <i>Purchasing 413 shares under ESOP 2025</i> Bán 412 cổ phiếu <i>Selling 412 shares</i>